

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyết Chiến và Bà Võ Thị Xuân

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1996 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960, bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 03:

Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 29/3/2017);

Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án số 33/2017/HSST ngày 14/4/2017);

Ngày 25/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 29/3/2017 và Bản án số 33/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) thành hình phạt chung 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù (Tại Bản án số 33/2017/HSST ngày 14/4/2017), tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 cho đến nay “có mặt”.

*Người bị hại:*

Bà Phùng Thị H, sinh năm 1946; trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

*Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957; trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 14/4/2020, Nguyễn Văn Đ đến nhà nghỉ T, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước do bà Phùng Thị H làm chủ để gặp bạn và ngủ lại tại phòng 02C của nhà nghỉ với bạn của Đ. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/4/2020 Đ thức dậy không thấy bạn đâu, gọi điện thoại cho bạn thì không liên lạc được nên Đ đi ra cửa phòng nhà nghỉ đứng. Lúc này Đ thấy không ai trông coi nhà nghỉ và do Đ không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định tìm tài sản trong nhà nghỉ lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Đ đi xung quanh nhà nghỉ thì phát hiện phòng số 06 không đóng cửa bên trong phòng có 01 xe đạp điện hiệu Asama có cục sạc và chìa khóa vẫn còn cắm trên xe của bà Phùng Thị H không có người trông coi nên Đ đã lén lút vào phòng dẫn xe ra ngoài đường. Đ điều khiển xe chạy đi được một đoạn thì bánh xe bị mềm không đi được nữa nên Đ dẫn bộ. Khi Đ đang dẫn xe đến đoạn đường Phú Riềng Đ, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố Đ tuần tra phát hiện tạm giữ người cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ định giá: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama có kèm theo 01 cục sạc xe đạp điện hiệu Hitasa Charger đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, 01 cục sạc xe đạp điện hiệu Hitasa Charger.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phùng Thị H 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, 01 cục sạc xe đạp điện hiệu Hitasa Charger.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc bà Phùng Thị H là chủ nhà nghỉ Trọng Nghĩa, thuộc khu phố Tân Trà, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước sơ hở trong việc quản lý tài sản nên khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/4/2020 Nguyễn Văn Đ lén lút vào phòng số 06 nhà nghỉ để lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu Asama kèm theo cục sạc và chìa khóa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama có kèm theo 01 cục sạc xe đạp điện hiệu Hitasa Charger đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 2.400.000 đồng.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 2.400.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã có 03 tiền án về tội phạm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại bà Phùng Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2020.

### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Do các bên không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*đã ký*

**Lê Văn An**